

# THÔNG BÁO

## VỀ VIỆC TUYỂN SINH HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2026

Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng thông báo tuyển sinh hệ đại học chính quy năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

### I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên Trường: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng
- Mã trường: HPU
- Địa chỉ: Số 36 Đường Dân lập – phường Lê Chân – TP. Hải Phòng
- Website: <https://hpu.edu.vn/>
- Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0901598698 – 0936821821

### II. THÔNG TIN TUYỂN SINH HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2026

#### 1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

##### 1.1. Đối tượng, điều kiện chung

- Thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên.
- Thí sinh tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT, nếu đã học và được công nhận hoàn thành các môn học văn hóa trong chương trình giáo dục THPT hoặc trong chương trình đào tạo trung cấp chuyên nghiệp theo quy định của Bộ GDĐT.
- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam.

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

## **1.2. Đối tượng, điều kiện cụ thể cho từng phương thức xét tuyển**

- Điều kiện xét tuyển theo kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT (Phương thức 100): áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026, thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30.

- Điều kiện xét tuyển theo kết quả học tập Trung học phổ thông (Phương thức 200):

+ Đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2026: phải đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định tại Phương thức 100.

+ Đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2025 trở về trước (thí sinh tự do): phải đạt điểm quy đổi ngưỡng đầu vào theo quy định tại Mục 3.

- Điều kiện xét tuyển thẳng: thí sinh có đủ điều kiện theo quy định của Bộ GDĐT.

## **2. Các phương thức tuyển sinh năm 2026 (áp dụng cho tất cả các ngành tuyển sinh)**

- Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (Phương thức 100): Xét tổng điểm 03 môn thuộc kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (Phương thức 200): Sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập các môn xét tuyển các năm lớp 10, 11, 12 để xét tuyển.

- Xét tuyển thẳng đối với thí sinh có đủ điều kiện theo quy định của Bộ GDĐT.

## **3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh**

Bảng quy đổi tương đương điểm trúng tuyển, ngưỡng đầu vào

<b>Phân khoảng</b>	<b>Điểm trung bình chung học tập THPT (thang điểm 30)</b>	<b>Điểm thi tốt nghiệp THPT (thang điểm 30)</b>
--------------------	---	---

<b>1</b>	27.0 – 30.0	22.1 – 30.0
<b>2</b>	25.6 – 26.9	19.6 – 22.0
<b>3</b>	18.0 – 25.5	15.0 – 19.5

Công thức quy đổi điểm (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo):

$$y = c + \left( \frac{x - a}{b - a} \right) \times (d - c)$$

Trong đó:

x: là điểm trung bình chung học tập THPT của thí sinh

a, b: Biên của khoảng điểm học tập THPT ( $a < x \leq b$ )

y: là điểm quy đổi tương đương điểm thi tốt nghiệp THPT

c, d: Biên của khoảng điểm quy đổi tương đương điểm thi tốt nghiệp THPT tương ứng ( $c < y \leq d$ ).

#### 4. Bảng quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế sang điểm xét môn ngoại ngữ theo thang điểm 10

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn thời hạn theo quy định được quy đổi kết quả chứng chỉ sang điểm xét môn ngoại ngữ theo thang điểm 10 như sau:

Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế	Điểm ngoại ngữ quy đổi sang thang điểm 10			
	8.5	9.0	9.5	10
<b>Tiếng Anh</b>				
<b>IELTS</b> (do Hội đồng Anh hoặc IDP cấp)	5.0	5.5	6.0	≥ 6.5

<b>TOEFL iBT</b> (do ETS cấp)	45 - 53	54 - 65	66 - 80	≥ 81
<b>Tiếng Trung</b>				
<b>HSK</b> (HSKK đạt điểm từ 60 trở lên)	HSK3 (180 - 300)	HSK4 (180 - 240)	HSK4 (241 - 300)	HSK5-6 (180 - 300)
<b>Tiếng Nhật</b>				
<b>JLPT</b> (Không có điểm liệt)	N3 (≥ 95)	N2 (90 - 120)	N2 (121 - 150)	N2 (151-180) & N1 (≥100)
<b>Tiếng Hàn</b>				
<b>TOPIK II</b>	Cấp 3 (120-149)	Cấp 4 (150 - 169)	Cấp 4 (170 - 189)	Cấp 5 (190-229) & Cấp 6 (230-300)

## 5. Các ngành tuyển sinh và chỉ tiêu xét tuyển

Ngành	Mã ngành	Môn xét tuyển	Chỉ tiêu
<b>Công nghệ thông tin</b> <i>Chuyên ngành:</i> 1. Công nghệ phần mềm 2. Quản trị và an ninh mạng	7480201	Toán và 02 môn tự chọn	134
<b>Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử</b> <i>Chuyên ngành:</i>			

1. Công nghệ Internet vạn vật - IoT 2. Điện tử - Truyền thông 3. Điện tử động công nghiệp	7510301	Toán và 02 môn tự chọn	189
<b>Kỹ thuật môi trường</b> <i>Chuyên ngành:</i> 1. Kỹ thuật môi trường và An toàn lao động 2. Quản lý tài nguyên và môi trường nước 3. Quản lý tài nguyên đất đai	7520320	Toán và 02 môn tự chọn	70
<b>Quản trị kinh doanh</b> <i>Chuyên ngành:</i> 1. Quản trị doanh nghiệp 2. Kế toán - Kiểm toán 3. Quản trị Marketing 4. Quản trị Logistics và chuỗi cung ứng	7340101	Toán và 02 môn tự chọn	231
<b>Ngôn ngữ Anh</b> <i>Chuyên ngành:</i> 1. Ngôn ngữ Anh 2. Ngôn ngữ Anh - Trung 3. Ngôn ngữ Anh – Hàn	7220201	Ngoại ngữ và 02 môn tự chọn (trong đó có Toán hoặc Văn)	163
<b>Ngôn ngữ Trung Quốc</b> <i>Chuyên ngành:</i> 1. Ngôn ngữ Trung Quốc 2. Tiếng Trung thương mại 3. Tiếng Trung Logistics	7220204	Ngoại ngữ và 02 môn tự chọn (trong đó có Toán hoặc Văn)	132

<b>Việt Nam học</b> <i>Chuyên ngành:</i> 1. Văn hoá Du lịch 2. Quản trị du lịch	7310630	Văn và 02 môn tự chọn	110
--	---------	-----------------------	-----

## 6. Nguyên tắc xét tuyển:

Xét tuyển theo thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển của thí sinh và theo tổng điểm xét tuyển, lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

## 7. Học phí:

Áp dụng cho năm học 2026-2027 là 618.000 đồng/1 tín chỉ.

## 8. Học bổng:

Học bổng được trao cho các thí sinh trúng tuyển, nhập học và đáp ứng được các điều kiện duy trì học bổng theo quy định của Nhà trường.

### 8.1. Học bổng tuyển sinh HPU

Mức học bổng: 25% học phí.

Thời gian hưởng: toàn khóa học

Điều kiện nhận học bổng:

- + Có điểm học kỳ I lớp 12 các môn xét tuyển đạt trung bình từ 7,0 trở lên/môn;
- + Có hạnh kiểm Tốt năm học lớp 12;
- + Đã đăng ký Học bổng Tuyển sinh HPU trước ngày 31/5/2026;
- + Trúng tuyển và hoàn thành đầy đủ các thủ tục nhập học đợt 1 vào Trường.

### 8.2. Học bổng Tự hào HPU

Mức học bổng/khóa học: 60 triệu đồng, 45 triệu đồng, 30 triệu đồng và 15 triệu đồng

Điều kiện nhận học bổng:

- + Có đăng ký xét học bổng (theo mẫu của trường);
- + Hạnh kiểm 3 năm THPT đạt loại Tốt;
- + Nhập học đợt 1 theo nguyện vọng 1 trong thời gian quy định:
  - Đối với học bổng mức 15 triệu đồng: có điểm trung bình 3 môn xét tuyển (không tính điểm ưu tiên) đạt từ 7,5 điểm/môn trở lên.
  - Đối với học bổng mức 30 triệu đồng: có điểm trung bình 3 môn xét tuyển (không tính điểm ưu tiên) đạt từ 8,5 điểm/môn trở lên.
  - Đối với mức học bổng 45 triệu đồng: trong thời gian học trung học phổ thông đã có một trong số các thành tích sau:
    - + Đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh;
    - + Đạt giải nhất, nhì, ba trong các cuộc thi văn hóa, thể thao, nghệ thuật cấp tỉnh trở lên;
    - + Thuộc tốp 3 học sinh có điểm trung bình học tập năm lớp 12 cao nhất trường THPT nơi học sinh đó theo học (căn cứ chứng nhận của trường THPT).
  - Đối với mức học bổng 60 triệu đồng: trong thời gian học THPT đã có một trong số các thành tích sau:
    - + Đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia;
    - + Có huy chương vàng, bạc, đồng trong các kỳ thi Olympic quốc tế.

### 8.3. Các học bổng khác

Là sinh viên Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng, thí sinh sẽ có cơ hội nhận học bổng Tài năng HPU, học bổng Hữu Nghị và một số học bổng khác trong quá trình học tập tại Trường; Chi tiết xem tại: <https://hpu.edu.vn/blogs/hoc-bong>

## 9. Thời gian và cách thức đăng ký

### 9.1. Thời gian:

Nhận hồ sơ từ ngày 24/03/2026. Thời gian công bố trúng tuyển, học bổng và nhập học theo Kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **9.2. Cách thức đăng ký:**

- Đăng ký trực tuyến tại link: <https://bit.ly/xettuyen2026>
  - Đăng ký trực tiếp: Tại Phòng Tuyển sinh, khu Giảng đường Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng: Số 36 Dân Lập, phường Lê Chân, TP. Hải Phòng - Hotline: 0901.598.698 (Ms. Thuý) hoặc 0936.821.821 (Ms. Hiền).
- Trân trọng thông báo./.

Xem thêm:

**[Thông tin tuyển sinh 2026 \(Đề án tuyển sinh\)](#)**

**[Học bổng tuyển sinh](#)**